

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam;
- Căn cứ Thông báo số 05/TB-VIWASE-HĐQT ngày 03/4/2024 về việc mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 ngày 24/4/2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2023, kế hoạch SXKD năm 2024 với 3.210.169 cổ phần biểu quyết đồng ý, tương ứng 99,25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, với một số nội dung chủ yếu sau:

a. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
I.	Doanh thu, trong đó:	Tr.đ	87.118
	- Doanh thu từ dịch vụ tư vấn và xây lắp	Tr.đ	85.926
	- Doanh thu từ hoạt động tài chính và thu nhập khác	Tr.đ	1.192
	II.	Chi phí, trong đó:	Tr.đ
III.	Lợi nhuận, trong đó:	Tr.đ	
	- Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2023		1.853
	- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2023		1.527

b. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giá trị
I.	Doanh thu, trong đó:	Tr.đ	113.200
	- Doanh thu từ dịch vụ tư vấn và xây lắp	Tr.đ	90.000
	- Doanh thu từ đầu tư và hoạt động tài chính	Tr.đ	23.200
	trong đó:		
	+ Doanh thu từ hoạt động Tài chính và thu nhập khác còn lại		1.020
	+ Doanh thu từ chuyển nhượng Dự án đầu tư		22.180
II.	Chi phí, trong đó:	Tr.đ	100.450
	- Giá vốn hàng bán		78.390
	- Chi phí tài chính và chi phí khác		8.205
	- Chi phí quản lý		13.855



III.	Lợi nhuận, trong đó:	Tr.đ	
	- Lợi nhuận trước thuế năm 2024		12.750
	- Lợi nhuận sau thuế năm 2024		10.259

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán với 3.222.640 cổ phần biểu quyết đồng ý, tương ứng 99,63% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 với 3.222.640 cổ phần biểu quyết đồng ý, tương ứng 99,63% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, với một số nội dung chủ yếu sau:

a. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	Giá trị (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	1.853.505.746
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.526.882.099
3	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	2.880.000.000
	- Lợi nhuận sau thuế	1.526.882.099
	- Hoàn nhập từ Quỹ Đầu tư phát triển	1.353.117.901
3.1	Chia cổ tức (*)	2.880.000.000
3.2	Quỹ thưởng ban quản lý điều hành Công ty	0
3.3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	0

* Tỷ lệ chi trả cổ tức là 8%/cổ phần

b. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024 (Triệu đồng)
I	Doanh thu	113.200
II	Lợi nhuận trước thuế TNDN	12.750
III	Lợi nhuận sau thuế TNDN	10.259
IV	Phân phối lợi nhuận, trong đó:	10.259
1	Chia cổ tức(*)	6.480
2	Quỹ thưởng ban quản lý điều hành Công ty	200
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi	500
4	Lợi nhuận chưa phân phối	3.079

* Tỷ lệ chi trả cổ tức là 18%/cổ phần, trong đó tạm ứng cổ tức trong tháng 6 năm 2024 là 10%/cổ phần

Điều 4. Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 với 3.227.425 cổ phần biểu quyết đồng ý, tương ứng 99,78% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị ban hành quyết định lựa chọn một trong ba công ty cung cấp dịch vụ kiểm toán và soát xét các BCTC trong năm tài chính 2024 của Công ty theo đúng quy định của pháp luật bao gồm:

- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE (AISC)
- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA)
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO)

Điều 5. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 với 3.227.425 cổ phần biểu quyết đồng ý, tương ứng 99,78% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 6. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2023 với 3.227.425 cổ phần biểu quyết đồng ý, tương ứng 99,78% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 7. Thông qua về tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, BKS năm 2023 và đề xuất tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, BKS năm 2024, với 3.202.570 cổ phần biểu quyết đồng ý, tương ứng 99,01%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, với một số nội dung chủ yếu sau:

1. Tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2023 là cụ thể như sau:

1.1. Thành viên HĐQT:

TT	Nội dung	Số lượng	Mức chi trả năm 2023 (đồng)	Tỉ lệ/ tổng quỹ lương công ty (%)
1	Tổng quỹ lương Công ty		37.803.090.591	
2	Lương và chi phí của Chủ tịch HĐQT- Ông Nguyễn Thanh Hải	01	360.000.000	0,95 %
3	Thù lao của thành viên HĐQT:			
	- Ông Lê Văn Tuấn	01	36.000.000	0,095 %
	- Ông Nguyễn Bá Minh	01	36.000.000	0,095 %
	- Ông Nguyễn Văn Thành	01	36.000.000	0,095 %
	- Ông Nguyễn Mạnh Hùng	01	36.000.000	0,095 %
	- Ông Nguyễn Thành Tài	01	36.000.000	0,095 %
	- Ông Nguyễn Hiền Hoà	01	36.000.000	0,095 %
	Phụ tổng (3)		216.000.000	0,57 %
4.	Tổng cộng lương, thù lao chi phí của HĐQT		576.000.000	

1.2. Thành viên Ban kiểm soát:

TT	Nội dung	Số lượng	Mức chi trả năm 2023 (đồng)	Tỉ lệ/ tổng quỹ lương công ty (%)
1	Tổng quỹ lương Công ty		37.803.090.591	
2	Chi phí của thành viên BKS:			
	- Bà Đỗ Thị Thúy Nga- Trưởng ban	01	48.000.000	0,13%
	- Bà Vũ Thị Hậu - Thành viên	01	18.000.000	0,05%
	- Bà Nguyễn Thị Thuý - Thành viên	01	18.000.000	0,05%
3	Tổng cộng lương, thù lao chi phí của BKS		84.000.000	0,23%

2. Tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT và Ban kiểm soát đề xuất cho năm 2024 là: Thù lao của Hội đồng quản trị (không kể Chủ tịch HĐQT) không quá 0,6%/năm/Tổng quỹ lương Công ty; lương, thù lao và chi phí hợp lý khác của Chủ tịch HĐQT không quá 1%/Tổng quỹ lương Công ty; thù lao của Ban kiểm soát không quá 0,3%/năm/Tổng quỹ lương Công ty.

Điều 8. Thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ: bổ sung ngành nghề kinh doanh lĩnh vực hoạt động dịch vụ, tư vấn phòng cháy chữa cháy với 3.198.334 cổ phần biểu quyết đồng ý, tương ứng 98,88%/ tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT tổ chức và triển khai thực hiện các thủ tục bổ sung đăng ký kinh doanh và bổ sung vào điều lệ theo quy định của pháp luật

Điều 9. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 24/4/2024.

Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triển khai thực hiện có hiệu quả cao nhất tinh thần và nội dung các quyết định đã nêu trong Nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của cổ đông, của Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực thi tinh thần Nghị quyết này tại kỳ họp Đại hội cổ đông gần nhất./.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- SGDCK Hà Nội/ UBCKNN;
- TCT Tư vấn xây dựng VN-CTCP;
- Cổ đông của Công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Ban Tổng giám đốc;
- Đăng website VIWASE;
- Lưu: Công ty, HĐQT.



Nguyễn Thanh Hải